

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

Số: 115/2026/QĐST-HNGĐ *Đồng Nai, ngày 04 tháng 3 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật  
Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy  
ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng  
án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 201/2026/TLST- HNGĐ  
ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm  
những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Trần Thị H, sinh năm: 1992

CCCD số: 035192002478 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự  
xã hội cấp cấp ngày 04/01/2023.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Ninh Bình.

Nơi sinh sống: Đường D, khu Tái Định Cư Đ, Tổ D, khu A, ấp P, xã Đ,  
tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Đoàn Văn C, sinh năm: 1989;

CCCD số: 040089030913 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự  
xã hội cấp ngày 21/9/2022.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Nghệ An.

Nơi sinh sống: Đường D, khu Tái Định Cư Đ, Tổ D, khu A, ấp P, xã Đ,  
tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Đoàn Văn C yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đoàn Thị Phương N, sinh ngày 01/6/2014, Đoàn Quốc B, sinh ngày 13/9/2020. Bà Trần Thị H và ông Đoàn Văn C thỏa thuận giao con chung cho ông Đoàn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trần Thị H tạm thời không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Đoàn Văn C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đoàn Thị Phương N, sinh ngày 01/6/2014, Đoàn Quốc B, sinh ngày 13/9/2020.

Ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa các đương sự: Giao cháu Đoàn Thị Phương N, Đoàn Quốc B cho ông Đoàn Văn C là người trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời bà Trần Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị H có quyền đến thăm con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị H và ông Đoàn Văn C phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002897 ngày 30/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai (1);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1) ;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 (1) ;
- Đương sự (2);
- UBND xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm,  
Tỉnh Hà Nam (cũ)- GCNK H số 45 ngày  
13/11/2013;
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Ngọc Tình**